

Số: 654/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành bằng giá nước sạch các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn quản lý, khai thác

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung; Thông tư số 76/2017/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 54/2013/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính Quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sinh hoạt;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 463/TTr-STC ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc phê duyệt giá nước sạch của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang và Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng giá nước sạch các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Tuyên Quang quản lý, khai thác.

Giá bán nước sạch quy định tại Quyết định này là giá đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng, thuế tài nguyên và tiền dịch vụ môi trường rừng, chưa bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt theo quy định hiện hành.

Điều 2. Giao trách nhiệm:

1. Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thực hiện thu tiền sử dụng nước sạch đối với các đối tượng ký hợp đồng tiêu thụ nước sạch với Trung tâm theo đúng bảng giá được quy định tại Điều 1 Quyết định này. Tự chịu trách nhiệm về quá trình tổ chức sản xuất và hiệu quả kinh doanh của Trung tâm theo đúng quy định của Nhà nước. Có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến giá nước sạch của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân biết và thực hiện.

Hàng năm Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn có trách nhiệm báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và lập dự toán kinh phí chênh lệch giữa thu - chi hoạt động cung cấp nước sạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính thẩm định) để xem xét theo quy định.

2. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ban, ngành có liên quan kiểm tra Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn trong việc chấp hành thực hiện giá nước sạch áp dụng cho các đối tượng sử dụng trên địa bàn tỉnh theo quyết định này; thẩm định kinh phí đề nghị cấp bù giá nước sạch nông thôn (nếu có) của đơn vị cấp nước, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực áp dụng kể từ kỳ thu tiền sử dụng nước tháng 01 năm 2023 và thay thế các quyết định: Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 20/3/2018, Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân, hộ gia đình có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy; | (Báo
- Thường trực HĐND tỉnh; | cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (Thực hiện);
- Báo Tuyên Quang; Đài PTTH tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT (Huy. TC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Tuấn

